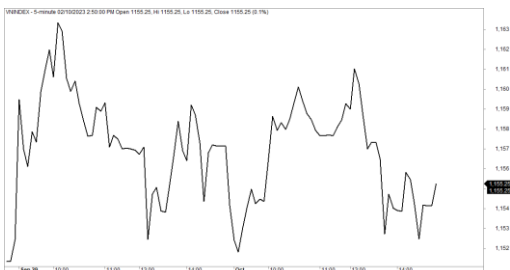


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,155.25	236.72	88.69
% ngày	0.10%	0.16%	-0.10%
% tuần	0.18%	2.25%	-0.01%
% tháng	-5.62%	-5.22%	-4.96%
% năm	2.04%	-5.41%	4.39%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	16,197	1,855	803
TB 1 tháng	22,839	2,255	1,030
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	777.97	17.01	2.37
Bán	600.03	21.39	8.43
Giá trị ròng	177.95	-4.37	-6.06
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	105	149
Mã Giảm	305	66	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.79	20.62	17.56
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,655	316	1,081
LS Cổ tức	1.96%	3.48%	5.60%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động hẹp trong phiên đầu tuần khi dòng tiền vẫn thận trọng ở nhóm vốn hóa lớn. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên với mức tăng 0.1% dừng tại 1155.25 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.16% trong khi Upcom-Index giảm không đáng kể. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,870 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup chứng lại đà tăng khi chỉ mỗi VRE (2.9%) tăng mạnh. Ngoài ra, GVR (4.6%), POW(1.3%), MSN(1.4%) là những mã tăng tích cực nhất. Tuy nhiên, thị trường không thể tăng mạnh khi nhiều mã còn lại tăng không đáng kể. Ngoài ra, MWG, HDB, GAS, TPB, VCB giảm từ 1-2% mỗi mã.

Nhóm Thủy sản (ANV, FMC), Chăn nuôi (BAF, HAG), Hạ tầng (CII, FCN, LCG, HHV) có diễn biến tích cực trong phiên.

Khối ngoại mua ròng 166 tỷ đồng toàn thị trường trong đó SSI (84 tỷ), DXG (50 tỷ), DGC (44 tỷ) được mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VPB (34 tỷ), VIC (23 tỷ), VCI (18 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể biến động giằng co quanh đường trung bình 100 phiên và thị trường có thể vẫn có khả năng quay lại đà giảm trong phiên kế tiếp. Nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại và thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật. Điểm tiêu cực là lực cầu vẫn còn yếu khiến thị trường vẫn chưa thể hồi phục mạnh cho nên chúng tôi vẫn còn e ngại ở nhịp hồi này. Ngoài ra, tỷ lệ Risk/Reward của chỉ số VN-Index ở mức 0.98 cho nên chúng tôi cho rằng đây vẫn chưa phải là điểm mua an toàn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nên tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu và chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1155.25	0.10%
VN30	1167.13	0.07%
VN Mid	1652.05	0.48%
VN Small	1370.41	0.38%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	236.72	0.16%
HN30	496.34	0.29%
VNX AllSh	1162.99	0.21%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.69	-0.10%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	777.97	
Bán	600.03	
GT rỗng	177.95	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.01	
Bán	21.39	
GT rỗng	-4.37	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2.37	
Bán	8.43	
GT rỗng	-6.06	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANV	2500	6.94%
FMC	3200	6.91%
YEG	800	6.69%
CMX	600	5.91%
BAF	1150	5.15%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	2400	9.72%
CMS	2300	8.58%
S99	400	4.35%
TAR	400	2.58%
IPA	400	2.47%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	1086	4.36%
VUA	970	3.31%
DDV	355	3.23%
C4G	372	2.91%
VGT	307	2.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	-550	-3.46%
EVF	-400	-3.28%
BSI	-1300	-3.17%
DC4	-350	-2.94%
EVE	-350	-2.16%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	-800	-3.51%
EVS	-300	-2.97%
HTP	-700	-2.29%
PVI	-1000	-2.14%
PVS	-700	-1.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-206	-1.63%
DSC	-301	-1.56%
VNZ	-11758	-1.44%
VCP	-175	-0.77%
QNS	-312	-0.63%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	489,045	
BID	224,346	
GAS	208,314	
VHM	198,124	
VIC	178,683	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	21,867	
PVS	18,449	
IDC	15,279	
SHS	13,986	
THD	13,552	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	163,101	
VGI	70,851	
BSR	67,690	
MCH	54,489	
VEA	49,552	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	30,483,807	37,413,898
SSI	17,237,207	30,513,311
NVL	14,010,700	44,172,375
HSG	12,523,900	15,321,746
STB	12,415,007	22,585,039

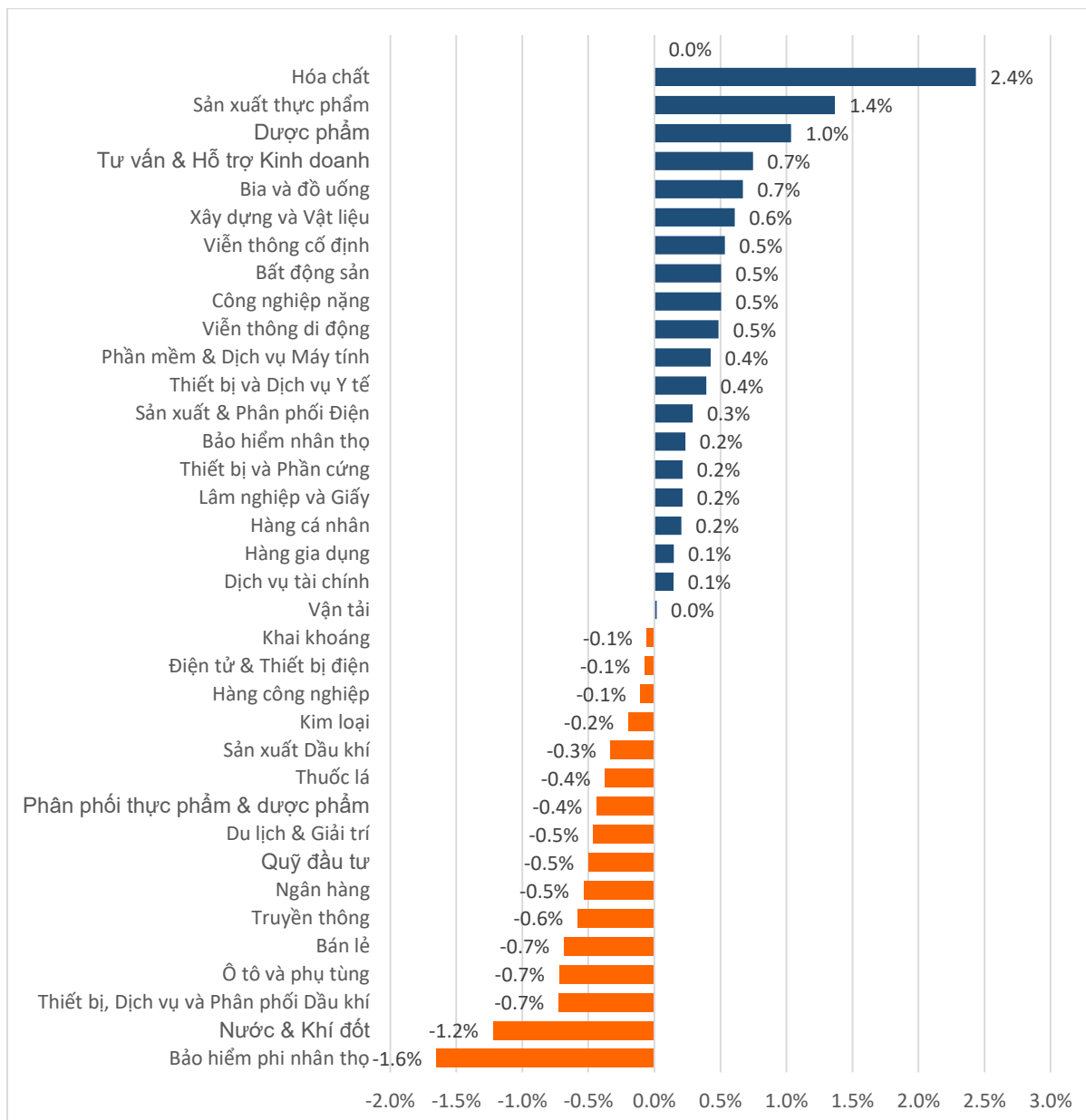
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,069,763	23,742,636
HUT	8,077,003	6,519,618
CEO	6,882,049	10,575,475
PVS	6,232,571	7,533,260
MBS	5,082,083	4,791,341

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAS	8,504,517	3,417,213
BSR	8,266,587	11,439,973
TVN	5,218,600	670,818
GEE	2,526,400	84,325
C4G	2,283,980	3,659,425

Nguồn: Bloomberg & YSVN



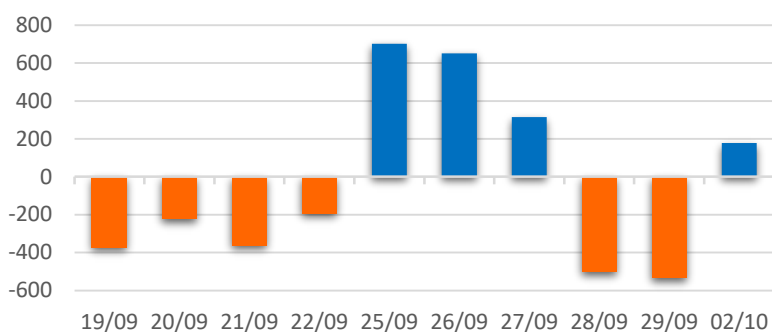
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

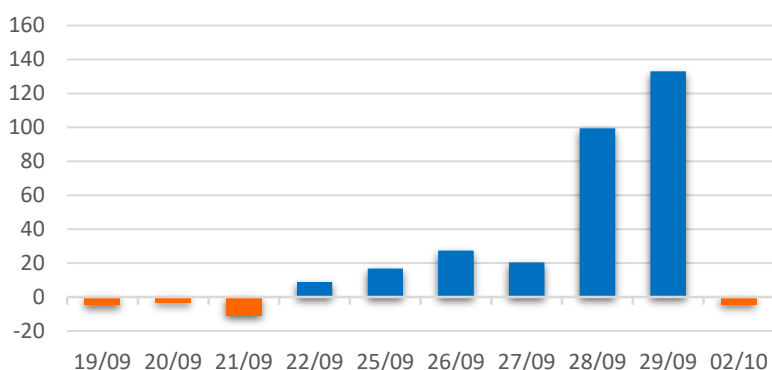
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	84,031	VPB	33,711
DXG	49,745	VIC	22,734
DGC	44,134	VCI	17,600
VRE	40,670	GMD	16,092
VNM	28,495	FUEVFNDD	12,518

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

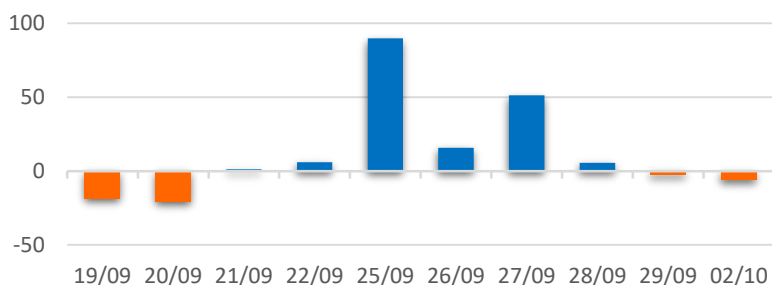
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	7,118	PVS	4,652
IDC	4,399	CEO	3,931
BVS	291	SVN	2,340
LHC	273	TNG	2,297
VIG	268	PVI	1,991

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GHC	335	VTP	2,115
HPD	280	MPC	1,991
UDJ	65	VEA	908
PHP	64	VOC	669
CNC	61	BSR	428

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	11,198	EIB	153,278
E1VFN30	10,873	VIX	118,025
MSB	7,090	FPT	29,983
PVD	771	MSN	29,052
VND	498	HPG	28,272

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

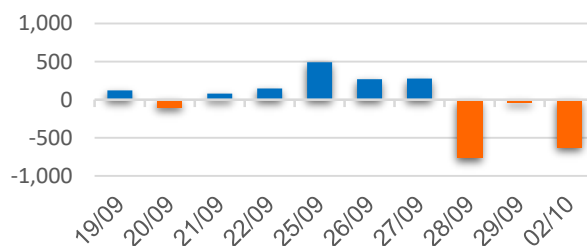
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,150.00	PSI	1
		THD	0.8
		SCI	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

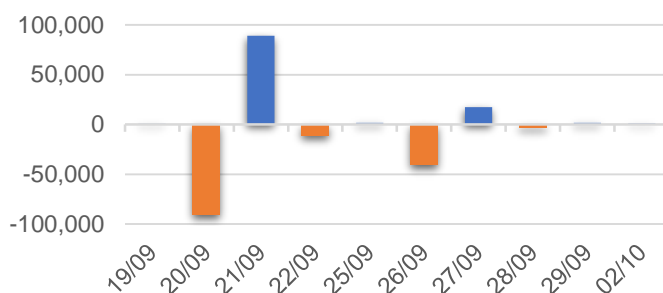
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VOC	819.96	GEE	63,960
		GDA	248
		ABB	1.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

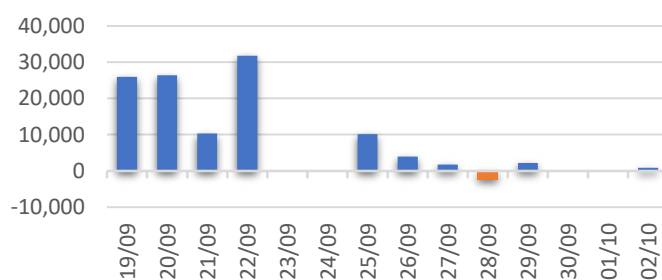
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



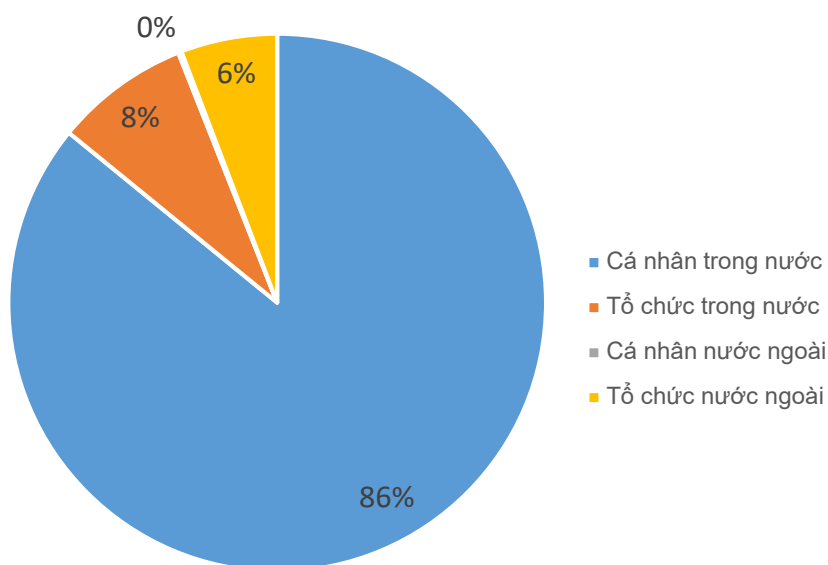
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



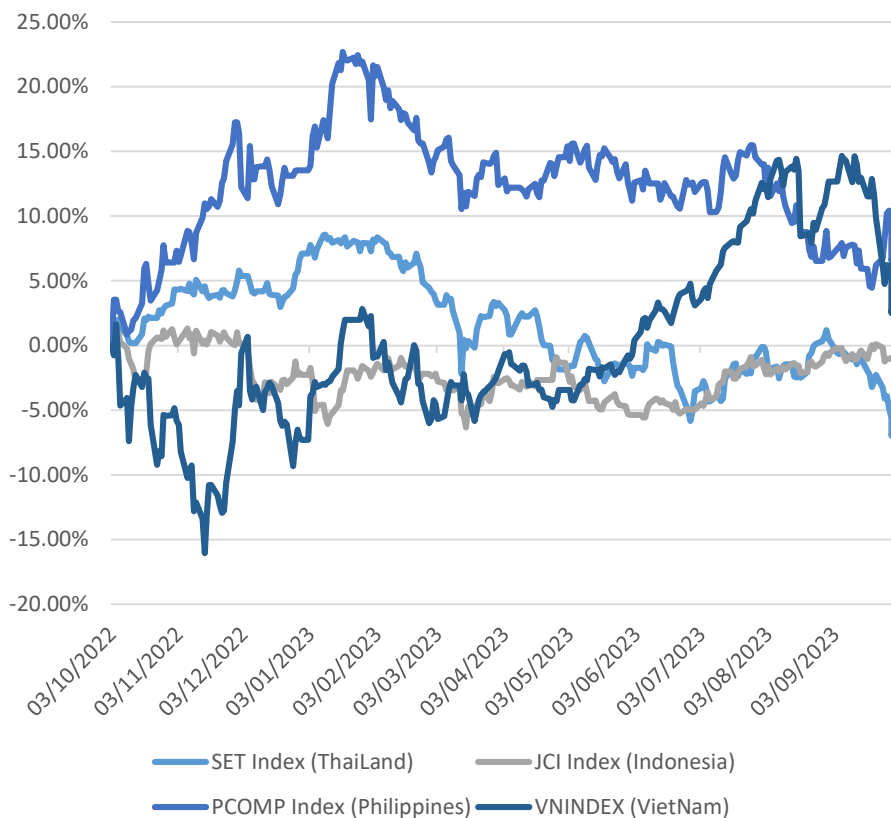
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



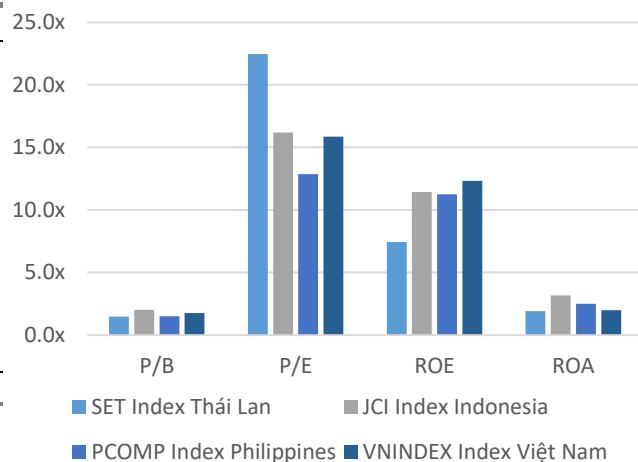
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		22.5x	16.2x	12.9x	15.9x
ROE	%	7.43	11.44	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.17	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	488.37	663.94	156.16	189.81
GTGD	Tỷ USD	1.90	0.61	0.09	0.49
LS cổ tức	%	3.14	3.90	2.59	1.59

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written